

Số: 46/2020/QĐST-HNGĐ

X, ngày 02 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 75/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020.

Nguyên đơn: Anh Trương Văn T – sinh năm 1984

Trú tại: Ấp 2, xã P, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Bích T – sinh năm 1990

Trú tại: Thôn H, xã Q 2, huyện X, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Văn T và chị Phạm Thị Bích T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trương Văn T và chị Phạm Thị Bích T có 01 con chung: Trương Minh Tg – sinh ngày 23/4/2016, hiện nay đang ở với chị T. Cả hai thống nhất sau khi ly hôn chị T được tiếp tục nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T quyền quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trương Văn T và chị Phạm Thị Bích T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNGĐST: Anh Trương Văn T và chị Phạm Thị Bích T mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn), nhưng anh T tự

nguyên chịu án phí cho chị T nên anh T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn) anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện X theo biên lai ký hiệu AA/2015 số 0011356 ngày 02/6/2020. Anh T được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. X (02 bản);
- UBND xã Q 2, X;
- UBND xã P, K, Vĩnh Long;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long